TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Minh Hg, sinh năm 1972

- Bà Mã Huệ T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Hg và bà Mã Huệ T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/10/1998, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/11/1999 (đều đã thành niên) và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2011. Ông Hg và bà T thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2011 cho bà Mã Huệ T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Hg và bà T tự khai không có.

4. Về nợ chung: Ông Hg và bà T tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Hg và bà Mã Huệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08/10/1998, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 24/11/1999 (đều đã thành niên) và Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2011. Ông Hg và bà T thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2011 cho bà Mã Huệ T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Hg và bà T tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông Hg và bà T tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, ông Hg và bà T mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010742 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/96 - Quyển số 15 ngày 09/4/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND P.A, Q.P;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy